**Ngày soạn:02/09/2024**

**PPCT: Tiết 1**

**Bài 1**

**MÔN ĐỊA LÍ VỚI ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP**

(Số tiết: 1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Ghi nhớ được các đặc điểm cơ bản của môn Địa lí trong chương trình học phổ thông.

- Xác định được việc học tập môn Địa lí mang lại những vai trò, lợi ích gì đối với bản thân học sinh và trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung**

+ Tự học tự chủ:

* Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
* Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp.
* Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.

+ Giao tiếp hợp tác:

* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề.
* Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

+ Sử dụng CNTT và truyền thông

* Có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để hỗ trợ tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung bài học
* **Năng lực địa lí**

+ Nhận thức khoa học địa lí:

* Xác định và lí giải được vai trò, đặc điểm của bộ môn Địa lí
* Phân tích được ảnh hưởng của môn Địa lí đối với việc định hướng nghề nghiệp trong tương lai của học sinh.

+ Tìm hiểu địa lí

* Tìm hiểu các thông tin liên quan đến các ngành nghề được hỗ trợ, định hướng từ việc học tập bộ môn địa lí trong trường học.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Trình bày ý tưởng và dự định nghề nghiệp trong tương lai.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

- Nhân ái: tôn trọng các đặc thù riêng của từng ngành nghề.

- Trung thực: có ý thức trong việc lựa chọn ngành nghề trong tương lai.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giấy khổ lớn, bút lông, nam châm gắn bảng, phiếu học tập.

- Phần thưởng cho trò chơi (nếu có).

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, tập ghi chép.

- Giấy note

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Tình huống xuất phát) - 10 phút**

**a. Mục tiêu**

**-** Tạo hứng khởi cho bài học, phát triển năng lực tư duy, giao tiếp, thống kê và khả năng liên kết kiến thức của học sinh.

- Kiểm tra kiến thức nền tảng về bộ môn của học sinh.

**b. Nội dung**

- Học sinh thực hiện trò chơi **“Tôi là Địa lí, bạn biết gì về tôi”**

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh trên giấy note.

- Bản nội dung thuyết trình nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện**

**-** **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giới thiệu sơ lược về môn học Địa lí, sau đó thông qua cách thực hiện trò chơi **“Tôi là Địa lí, bạn biết gì về tôi”.**

Cách chơi:

+ Mỗi học sinh sử dụng 1 tờ giấy note ghi nhanh câu trả lời cho câu hỏi tiêu đề của trò chơi, GV có thể yêu cầu học sinh hoặc chuẩn bị sẵn 4 màu giấy note và phát ngẫu nhiên cho học sinh. Lớp sau đó sẽ tạo thành 4 nhóm theo màu (ví dụ, xanh, đỏ, hồng, trắng,…).

+ HS ghi ít nhất 5 đáp án ngắn về các vấn đề liên quan đến địa lí mà em biết và thực hiện câu trả lời trong vòng 2 phút. Mỗi câu trả lời không dài quá 10 từ và không ngắn quá 3 từ.

+ 4 HS hoàn thành câu trả lời nhanh nhất sẽ là 4 nhóm trưởng và đi thu câu trả lời theo màu giấy note của mình khi hết thời gian; 4 học sinh nộp câu trả lời muộn nhất sẽ lên bảng thuyết trình câu trả lời của nhóm.

+ Sau khi thu phiếu trả lời, nhóm trưởng, người thuyết trình tìm thêm 1 bạn làm thư kí tổng hợp nhanh câu trả lời của các thành viên trong nhóm, loại bỏ các ý trùng lặp, sau đó phác thảo thành bài thuyết trình ngắn về các nội dung được còn lại.

+ Các nhóm có quyền đổi người thuyết trình trong giai đoạn này, mỗi nhóm có 1 phút trình bày nội dung của nhóm.

+ Các nhóm bình chọn nhóm có các câu trả lời hay nhất và nhóm thuyết trình tốt nhất.

**– Thực hiện nhiệm vụ:** Thực hiện trò chơi theo các phần: trả lời câu hỏi - hoàn thành phần chọn lọc và phác thảo nội dung thuyết trình

**– Báo cáo, thảo luận:**  Bình chọn - Trao thưởng với phần quà chuẩn bị sẵn của GV.

**– Kết luận:** GV tổng kết và dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

**HOẠT ĐỘNG 2.1: Tìm hiểu về ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA MÔN ĐỊA LÍ TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG (15 PHÚT)**

**a. Mục tiêu**

- Xác định vai trò của bộ môn Địa lí.

- Trả lời được câu hỏi vì sao phải học Địa lí trong nhà trường.

**b. Nội dung**

- Học sinh thảo luận theo nhóm 5-6 người (chia lại nhóm mới hoặc cũng có thể chia đôi nhóm ở hoạt động Khởi động ra), trả lời các câu hỏi theo kỹ thuật 5W1H.

- Liên hệ với hoạt động khởi động, phác thảo sơ đồ tư duy về vai trò của môn Địa lí

**c. Sản phẩm**

- Nội dung trả lời câu hỏi của các nhóm

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A1, bút lông màu cần thiết, phân công nhiệm vụ, gợi ý câu hỏi 5W1H để các nhóm thảo luận, tìm câu trả lời.

1. Em đã học môn Địa lí từ khi nào? (When)

2. Môn Địa lí thuộc nhóm bộ môn nào? (Where)

3. Tại sao môn Địa lí được xếp vào nhóm bộ môn trên? (Why)

4. Học Địa lí giúp em có thêm những hiểu biết, năng lực gì? (What)

5. Những môn học nào có liên quan đến môn Địa lí và ngược lại? (Who)

6. Môn Địa lí và các môn học khác có liên hệ với nhau như thế nào? Cho ví dụ cụ thể. (How)

**- Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 7 phút.

**- Báo cáo, thảo luận:** Hết thời gian, các nhóm dán sản phẩm thảo luận của nhóm lên bảng, GV chọn ngẫu nhiên hoặc cho xung phong 1 nhóm báo cáo, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoàn thành nhanh và chuẩn kiến thức.

+ GV tổng hợp kiến thức và phản hồi thông tin ghi bài: Graphical user interface, application

Description automatically generated

**HOẠT ĐỘNG 2.2: MÔN ĐỊA LÍ VỚI ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (10 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Xác định những ngành nghề có liên quan đến môn Địa lí.

- Đánh giá ảnh hưởng của việc học môn Địa lí với định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

**b. Nội dung**

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập và trả lời các câu hỏi của GV theo kĩ thuật “Tia chớp”.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập hoàn thiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** Mỗi học sinh tự lập phiếu học tập như nội dung GV yêu cầu, suy nghĩ trả lời hoàn thiện nội dung 2 câu hỏi.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 5 phút.

**- Báo cáo, thảo luận:** Hết thời gian, GV chỉ định học sinh trình bày nhanh câu trả lời của cá nhân, xoay vòng lần lượt ít nhất 5 học sinh nêu lên suy nghĩ của mình.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (4 phút)**Diagram

Description automatically generated

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức bài học

**b. Nội dung**

- GV tổ chức trò chơi ngắn, HS tham gia trò chơi để củng cố bài học.

- Trò chơi: ĐI TÌM MỘT NỬA

**c. Sản phẩm**

- Kết quả ghép nối kiến thức của trò chơi.

- Bộ thẻ: (GV cắt nhỏ các ô rời ra)

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn Địa lí bậc THPT** | **THUỘC NHÓM BỘ MÔN KHOA HỌC**  **XÃ HỘI** |
| **Địa lí tự nhiên gồm có** | **ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN, ĐẤT ĐAI, SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG** |
| **Thương mại và du lịch** | **THUỘC NGÀNH DỊCH VỤ** |
| **Môn Địa lí** | **ĐƯỢC HỌC Ở TẤT CẢ CÁC CẤP** |
| **Nội dung môn Địa lí** | **CÓ THỂ HỖ TRỢ NHIỀU LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ** |

**d. Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giới thiệu thể lệ trò chơi: Mỗi nhóm HS (5 người) nhận 1 bộ thẻ ghép nối gồm 2 màu - thẻ xanh và thẻ hồng, trong thời gian 2 phút ghép thành các cặp thẻ theo nội dung tương ứng, khi có 1 nhóm hoàn thành trước thì trò chơi kết thúc và nhóm hoàn thành sẽ được điểm cộng.
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện trò chơi.
* **Báo cáo, thảo luận:** Nhóm hoàn thành trò chơi đầu tiên báo cáo kết quả. Các nhóm còn lại nhận xét.
* **Kết luận, nhận định:** GV kiểm tra, đánh giá kết quả, tích điểm cộng cho nhóm hoàn thành xuất sắc.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (1 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng kiến thức đã học

**b. Nội dung:** HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm:** Nội dung trả lời cho yêu cầu được đưa ra ở mục tổ chức thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện**

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: Tìm hiểu và liệt kê các ngành học liên quan đến Địa lí / thi khối C.

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tìm hiểu, ghi lại câu trả lời, sẽ báo cáo vào tiết học sau.

=============///============

**Ngày soạn:** 03/09/2024

**PPCT: Tiết 2,3**

**Bài 2**

**PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG**

**ĐỊA LÝ TRÊN BẢN ĐỒ**

(Số tiết: 2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ. Cụ thể phương pháp: kí hiệu, kí hiệu đường chuyển động, chấm điểm, bản đồ - biểu đồ, khoanh vùng.

- Xác định các lĩnh vực vận dụng các phương pháp này phổ biến và nhận biết các phương pháp thể hiện đối tượng địa lí trên các bản đồ bất kì.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung**
* Tự học tự chủ:
* Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
* Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp.
* Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.
* Giao tiếp hợp tác:
* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề.
* Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.
* Sử dụng CNTT và truyền thông: Có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để hỗ trợ tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung bài học
* **Năng lực địa lí**
* Nhận thức khoa học địa lí: Thực hành, đọc được bản đồ thông qua ký hiệu. Đọc được các kí hiệu chú giải trên các bản đồ phổ thông như bản đồ hành chính, bản đồ địa hình, google map.
* Tìm hiểu địa lí
* Thấy được sự cần thiết của bản đồ, Atlat trong học tập.
* Quan tâm đến bản đồ và sử dụng bản đồ hiệu quả.
* Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Đọc các bản đồ bất kì, có thể thiết kế 1 bản đồ đơn giản.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học, nghiên cứu các bản đồ phổ thông thường gặp.

- Trân trọng các sản phẩm bản đồ trong quá trình sử dụng.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, 1 số bản đồ, tranh ảnh minh họa cho các phương pháp biểu hiện đối tượng trên bản đồ.

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- SGK.

- Giấy note, bút màu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Tình huống xuất phát) - 7 phút**

**a. Mục tiêu**Calendar

Description automatically generated

**-** Tạo hứng khởi cho bài học, phát triển năng lực tư duy, giao tiếp, thống kê và khả năng liên kết kiến thức của học sinh.

- Kiểm tra kiến thức nền tảng về bài học của học sinh, tạo tình huống vào bài.

**b. Nội dung**

- Học sinh tham gia trò chơi ghi nhớ kí hiệu.

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh trên giấy note.

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu cho học sinh xem trang 3 của Atlat Địa lí Việt Nam, yêu cầu học sinh nghiên cứu, ghi nhớ. Sau 3 phút, GV tắt hình ảnh, học sinh vẽ nhanh các kí hiệu theo câu hỏi đưa ra vào giấy note, hết các câu hỏi, HS chuyển giấy note cho bạn bên cạnh, GV mở lại hình ảnh để HS đối chiếu, chấm điểm chéo.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** Thực hiện nhiệm vụ được chuyển giao.

Hệ thống câu hỏi:

* Để thể hiện khoáng sản là than, người ta dùng kí hiệu nào?
* Để thể hiện khoáng sản là khí đốt, người ta dùng kí hiệu nào?
* Để thể hiện cây ăn quả, người ta dùng kí hiệu nào?
* Trên bản đồ, kim loại VÀNG được kí hiệu như thế nào?
* Biên giới quốc gia trên bản đồ được thể hiện ra sao?
* Kí hiệu của nhà máy nhiệt điện trên bản đồ là gì?
* Làm sao biết được một trung tâm công nghiệp có ngành sản xuất ô tô và ngành điện tử?
* Trên bản đồ, các cửa khẩu quốc tế được kí hiệu bằng hình ảnh như thế nào?
* Khu vực có nhiều rừng được kí hiệu ra sao?

**– Báo cáo, thảo luận:**  HS chuyển phiếu trả lời, GV trình chiếu hình ảnh, HS chấm điểm chéo cho bạn.

**– Kết luận:** GV tổng kết, ghi điểm cho các học sinh có điểm cao và dẫn dắt vào bài.

(Trước khi vào bài, GV có thể hỏi lại câu hỏi đã được đưa ra ở phần vận dụng của tiết trước để học sinh trả lời, tính điểm khuyến khích tinh thần tự học cho học sinh).

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

**HOẠT ĐỘNG 2.1: TÌM HIỂU MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÝ TRÊN BẢN ĐỒ (30 PHÚT)**

**a. Mục tiêu**

- Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ: kí hiệu, kí hiệu đường chuyển động, chấm điểm, bản đồ - biểu đồ, khoanh vùng.

**b. Nội dung**

* Học sinh hoạt động theo nhóm, thảo luận hoàn thành phiếu học tập.

- Hoạt động nhóm/lớp.

**c. Sản phẩm**

- Phiếu học tập hoàn thiện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương pháp biểu hiện** | **Đối tượng biểu hiện** | **Cách thức biểu hiện** | **Khả năng biểu hiện** |
| **PP kí hiệu** | *Các đối tượng phân bố cụ thể theo những điểm cụ thể* | *Dùng kí hiệu (hình học, chữ, hình tượng) đặt tại vị trí đối tượng với màu sắc, kích thước khác nhau.* | *Chất lượng, số lương, cấu trúc, sự phát triển của đối tượng.* |
| **PP kí hiệu đường chuyển động** | *Sự di chuyển của đối tượng* | *Dùng mũi tên để biểu hiện thông qua độ dài ngắn, dày, mảnh,…* | *Hướng di chuyển, số lượng, chất lượng, tốc độ di chuyển* |
| **PP chấm điểm** | *Sự phân bố của dân cư, các điểm công nghiệp,…* | *Dùng các điểm chấm để biểu hiện* | *Số lượng được quy ước bởi giá trị của mỗi chấm* |
| **PP bản đồ - biểu đồ** | *Cấu trúc của các đối tượng* | *Dùng biểu đồ đặt tại vị trí của đối tượng cần mô tả* | *Số lượng, chất lượng và giá trị của đối tượng* |
| **PP khoanh vùng** | *Các đối tượng có quy mô lớn, phân bố theo vùng nhất định* | *Đường nét liền, đương fnets đứt, kí hiệu chữ, màu sắc,…* | *Ranh giới, qui mô phân bố của đối tượng* |

*Phần in nghiêng là nội dung HS cần hoàn thiện trong PHT.*

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** HS tự thành lập 5 nhóm học tập – tương ứng hoạt động là 5 nhóm CHUYÊN GIA, GV phát PHT, các nhóm thảo luận hoàn thành nội dung phiếu học tập.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

**+ VÒNG CHUYÊN GIA:** Các nhóm thảo luận hoàn thành PHT trong thời gian 15 phút.

**+ VÒNG MẢNH GHÉP:** thành viên các nhóm tự đánh số cho cá nhân từ 1 đến 5, nếu dư ra lại xoay vòng về số 1. Sau khi các nhóm hoàn thành đánh số, học sinh sẽ di chuyển, các cá nhân số 1 gom thành 1 cụm, số 2 gom thành 1 cụm,… 🡪 hình thành 5 nhóm mới.

Diagram

Description automatically generated

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Mỗi nhóm mới sẽ nhận 1 phiếu học tập đã hoàn thành của nhóm chuyên gia, trong mỗi nhóm mới đều có các chuyên gia nên THÀNH VIÊN CHỦ NHÂN CỦA PHIẾU HỌC TẬP ở vòng chuyên gia sẽ báo cáo, giải trình nội dung của PHT cho các thành viên mới, các thành viên mới ghi nhận, nhận xét, thắc mắc nếu có.

+ Mỗi chuyên gia có 3 phút trình bày nội dung của cá nhân, sau 3 phút, PHT sẽ ci chuyển sang nhóm bên cạnh theo hình thức xoay vòng cho đến khi cả 5 nhóm đều thảo luận xong 5 PHT.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV phát phiếu học tập cá nhân cho mỗi HS hoặc kẻ bảng để học sinh kẻ vào tập, cá nhân học sinh sử dụng kiến thức đã thảo luận chia sẻ qua các vòng để hoàn thiện bảng.

+ GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc của học sinh.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Củng cố kiến thức bài học

- Phát triển năng lực tư duy sáng tạo

**b. Nội dung**

- Hoàn thiện PHT (hoặc nội dung Luyện tập trong SGK).

**c. Sản phẩm**

- Bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ, cá nhân học sinh thực hiện.
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS kẻ nhanh bảng nội dung vào vở và hoàn thành yêu cầu.
* **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 2 học sinh trả lời, đối chiếu kết quả.
* **Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, tuyên dương các HS làm việc tích cực.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (3 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Củng cố và vận dụng kiến thức bài học

- Phát triển năng lực sáng tạo

**b. Nội dung**

- Thiết kế 1 bản đồ có sử dụng các phương pháp kí hiệu.

**c. Sản phẩm**

- Thiết kế của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ, cá nhân học sinh thực hiện.
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thiết kế 1 bản đồ quy mô nhỏ tùy thích trong thời gian 2 phút.
* **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp sản phẩm, GV chọn ngẫu nhiên 2 HS lên bảng vẽ phác họa lại thiết kế của cá nhân.
* **Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động.

**IV. PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 1**

1. **THẢO LUẬN HOÀN THÀNH BẢNG SAU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương pháp biểu hiện** | **Đối tượng biểu hiện** | **Cách thức biểu hiện** | **Khả năng biểu hiện** |
| **PP KÍ HIỆU** | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….* | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* | *………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |

1. **THIẾT KẾ NỘI DUNG BẢN ĐỒ CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÍ TRÊN BẢN ĐỒ MÀ NHÓM VỪA NGHIÊN CỨU.**

Map

Description automatically generated

**PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 2**

1. **THẢO LUẬN HOÀN THÀNH BẢNG SAU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương pháp biểu hiện** | **Đối tượng biểu hiện** | **Cách thức biểu hiện** | **Khả năng biểu hiện** |
| **PP ĐƯỜNG CHUYỂN ĐỘNG** | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….* | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* | *………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |

1. **THIẾT KẾ NỘI DUNG BẢN ĐỒ CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÍ TRÊN BẢN ĐỒ MÀ NHÓM VỪA NGHIÊN CỨU.**

Map

Description automatically generated

**PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 3**

1. **THẢO LUẬN HOÀN THÀNH BẢNG SAU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương pháp biểu hiện** | **Đối tượng biểu hiện** | **Cách thức biểu hiện** | **Khả năng biểu hiện** |
| **PP CHẤM ĐIỂM** | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….* | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* | *………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |

1. **THIẾT KẾ NỘI DUNG BẢN ĐỒ CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÍ TRÊN BẢN ĐỒ MÀ NHÓM VỪA NGHIÊN CỨU.**

Map

Description automatically generated

**PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 4**

1. **THẢO LUẬN HOÀN THÀNH BẢNG SAU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương pháp biểu hiện** | **Đối tượng biểu hiện** | **Cách thức biểu hiện** | **Khả năng biểu hiện** |
| **PP KHOANH VÙNG** | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….* | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* | *………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |

1. **THIẾT KẾ NỘI DUNG BẢN ĐỒ CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÍ TRÊN BẢN ĐỒ MÀ NHÓM VỪA NGHIÊN CỨU.**

Map

Description automatically generated

**PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 5**

1. **THẢO LUẬN HOÀN THÀNH BẢNG SAU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương pháp biểu hiện** | **Đối tượng biểu hiện** | **Cách thức biểu hiện** | **Khả năng biểu hiện** |
| **PP BẢN ĐỒ**  **- BIỂU ĐỒ** | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….* | *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* | *………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |

1. **THIẾT KẾ NỘI DUNG BẢN ĐỒ CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÍ TRÊN BẢN ĐỒ MÀ NHÓM VỪA NGHIÊN CỨU.**

Map

Description automatically generated